TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày 19-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hoài Thu

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Lan A; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, TA, xã LH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn Z, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Bá Thuấn; nơi cư trú: Thôn X, TA, xã LH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đỗ Thị Lan A trình bày: Chị và anh Đỗ Bá T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày ngày 31-01-2012. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu

thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, mặt khác anh T chơi bời, không quan tâm trách nhiệm đến gia đình nên chị đã nhiều lần đưa con bỏ về gia đình chị ở, sau đó anh T đến tìm vợ chồng trở về đoàn tụ. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng vẫn phát sinh do anh T không thay đổi tính nết. Từ đầu năm 2020 đến nay chị đã đưa con về gia đình chị ở thôn 3, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị Đỗ Thị Lan A xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Bá Thuấn.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Bá T có 01 con chung là Đỗ Như B, sinh ngày 12-9-2012, hiện đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh Thuấn.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai, anh Đỗ Bá T xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Đỗ Thị Lan A trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, mặt khác anh có chơi bời nên vợ chồng xảy ra xô sát. Mỗi lần vợ chồng xảy ra xô sát, cãi nhau chị Lan Anh lại bỏ về gia đình chị, sau đó anh đến tìm vợ chồng trở về đoàn tụ. Từ đầu năm 2020 đến nay chị Đỗ Thị Lan A đã đưa con về gia đình chị sinh sống, anh đã tìm nhưng chị không trở về đoàn tụ gia đình. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị Đỗ Thị Lan A xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Đỗ Thị Lan A 01 con chung là Đỗ Như B, sinh ngày 12-9-2012, hiện đang ở với chị Lan Anh. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị Đỗ Thị Lan A.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, đã chấp hành yêu cầu của

Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành yêu cầu của Tòa án, không nộp bản tự khai, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Đỗ Thị Lan A được ly hôn với anh Đỗ Bá Thuấn. Về con chung: Giao con chung con Đỗ Như B, sinh ngày 12-9-2012 cho chị Đỗ Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Lan Anh và anh T tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Lan A và anh Đỗ Bá T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Đỗ Thị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Đỗ Bá T có hộ khẩu thường trú tại thôn X, TA, xã LH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Đỗ Thị Lan A và anh Đỗ Bá T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Đỗ Bá T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên, anh T vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đỗ Bá Thuấn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Lan A và anh Đỗ Bá T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 31-01-2012, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Đỗ Thị Lan A đã nhiều lần đưa con về gia đình chị, sau đó vợ chồng lại trở về đoàn tụ. Tuy nhiên mâu thuẫn giữa anh chị vẫn phát sinh, từ đầu năm 2020 đến nay, chị Đỗ Thị Lan A đã đưa con về gia đình chị ở thôn 3, xã VT, huyện VB,

thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị Đỗ Thị Lan A xác nhận tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thuấn. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không đồng ý ly hôn với chị Lan Anh. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đỗ Thị Lan A và anh Đỗ Bá T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Đỗ Thị Lan A xin ly hôn với anh Đỗ Bá T phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Đỗ Thị Lan A và anh Đỗ Bá T có một con chung là Đỗ Như B, sinh ngày 12-9-2012. Khi ly hôn, chị Lan Anh và anh T cùng đề nghị được nuôi con chung. Xét yêu cầu nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Anh T và chị Lan Anh đều có nơi ở và thu nhập, tuy nhiên do con chung có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lan Anh, giao con chung Đỗ Như B, sinh ngày 12-9-2012 cho chị Đỗ Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Lan Anh và anh T xin tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Lan A và anh Đỗ Bá T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đỗ Thị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Lan A được ly hôn với anh Đỗ Bá Thuấn.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Như B, sinh ngày 12-9-2012 cho chị Đỗ Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Đỗ Thị Lan A và anh Đỗ Bá T tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Lan A và anh Đỗ Bá T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Lan Anh đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008138 ngày 10-3-2020. Chị Đỗ Thị Lan A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- UBND xã LH huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền